

Số: 921/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian đào tạo đối với sinh viên đại học chính quy và đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ đơn xin gia hạn của sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ biên bản Hội đồng xét cảnh báo học vụ ngày 10/4/2025;

Xét Tờ trình số 71 ngày 10/4/2025 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo;

Xét Tờ trình số 73 ngày 10/4/2025 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý gia hạn cho 156 sinh viên đại học chính quy và đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) gia hạn thời gian đào tạo đến hết ngày 20/7/2025 chi tiết như sau:

STT	Hệ	Khóa	Số lượng	Tổng
1	Đại học chính quy	Khóa 33	31	73
		Khóa 34	42	
2	Đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC)	Khóa 5	13	83
		Khóa 6	70	
TỔNG				156

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Sinh viên được gia hạn thời gian đào tạo có nghĩa vụ hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian được gia hạn, sau thời hạn trên những sinh viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo, Phòng Quản lý Đào tạo sẽ trình Hiệu Trưởng ra quyết định thôi học theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng KT&ĐBCL, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý ngành học, cán bộ, giảng viên cố vấn và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH: để b/cáo;
- Như Điều 3: để th/hiện;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
KHÓA 33 VÀ KHÓA 34 ĐƯỢC GIA HẠN THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 921/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
1	030233170060	Hoàng Thị Dung	29/01/1998	DH33DN01	HTTTQL	HTTTQL	33	
2	030633170813	Lê Thị Yến Nhi	17/01/1999	DH33KT04	Kế toán	Kế toán	33	
3	030633170869	Lê Thị Ngọc Bích	09/06/1999	DH33KQ02	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	33	
4	030633170079	Võ Văn Phú	17/01/1997	DH33NH02	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	33	
5	030633170549	Trần Ngọc Thanh Vy	31/10/1999	DH33NH04	Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	33	Ngành thứ 2
6	030633171299	Nguyễn Thị Thanh Mai	20/06/1999	DH33NH04	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	33	
7	030433170110	Phạm Thúy An	12/12/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
8	030433170073	Trần Thị Ngọc Ánh	10/11/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
9	030433170052	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/11/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
10	030433170142	Nguyễn Thành Duy	28/08/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
11	030433170128	Trần Thị Phương Thảo	26/11/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
12	030433170085	Vũ Thị Anh Thư	09/09/1999	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
13	030433170132	Trần Thị Thùy Trang	18/10/1998	DH33AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
14	030433170028	Nguyễn Thị Thúy Chi	20/03/1999	DH33AV02	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
15	030433170059	Trần Thị Thùy Trang	02/01/1999	DH33AV02	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
16	030433170100	Vũ Sơn Hải	16/02/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
17	030433170105	Lê Nguyễn Hà My	01/01/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
18	030433170120	Nguyễn Thị Ly Na	10/10/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
19	030433170178	Nguyễn Võ Minh Ngọc	18/09/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
20	030433170050	Nguyễn Trần Thanh Nhân	19/12/1998	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
21	030433170062	Vưu Tiến Nhân	02/10/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
22	030433170070	Lê Diễm Quỳnh	02/05/1999	DH33AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	33	
23	030633171407	Lê Thị Ngọc Hà	12/05/1999	DH33MK02	QTKD	QTKD	33	
24	030633170934	Nguyễn Dương Phong	23/12/1999	DH33MK02	QTKD	QTKD	33	
25	030633171565	Nguyễn Thị Phương Thủy	30/11/1999	DH33QT03	QTKD	Ngôn ngữ Anh	33	Ngành thứ 2
26	030633171664	Trần Khánh Linh	18/09/1999	DH33QT03	QTKD	QTKD	33	
27	030633171379	Nguyễn Thanh Tân	24/11/1999	DH33QT03	QTKD	QTKD	33	
28	030633171660	Ngô Nhật Trường	06/06/1999	DH33QT03	QTKD	QTKD	33	
29	030633170689	Đoàn Thị Ngọc Hạnh	16/08/1999	DH33TC02	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	33	
30	030633170100	Lê Thị Linh	26/10/1999	DH33TC03	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	33	
31	030633170409	Nguyễn Thị Hương	07/07/1999	DH33TC07	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	33	
32	030234180074	Nguyễn Phan Tấn Lộc	26/08/2000	DH34DN01	HTTTQL	HTTTQL	34	
33	030234180127	Võ Bảo Phương Thảo	18/10/2000	DH34DN01	HTTTQL	HTTTQL	34	
34	030234180015	Trương Thị Bích Chung	19/07/2000	DH34TM01	HTTTQL	HTTTQL	34	
35	030234180037	Huỳnh Bảo Hân	04/10/2000	DH34TM01	HTTTQL	HTTTQL	34	
36	030234180064	Lê Thị Liên	28/05/1999	DH34TM01	HTTTQL	HTTTQL	34	
37	030534180098	Phạm Thị Khánh Linh	24/11/1999	DH34KT02	Kế toán	Kế toán	34	
38	030534180144	Nguyễn Trần Dung Nhi	15/12/2000	DH34KT03	Kế toán	Kế toán	34	
39	030534180157	Lương Thị Phượng	04/11/2000	DH34KT03	Kế toán	Kế toán	34	
40	030834180008	Vũ Kiều An	13/05/2000	DH34KQ01	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	34	
41	030834180061	Trần Chánh Nhật Hà	22/01/2000	DH34KQ02	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	34	
42	030834180280	Trần Quang Vinh	04/12/2000	DH34KQ05	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	34	
43	030734180050	Vũ Đức Minh	13/01/2000	DH34LK01	Luật kinh tế	Luật kinh tế	34	
44	030734180072	Ngô Thị Kiều Oanh	27/07/2000	DH34LK02	Luật kinh tế	Luật kinh tế	34	
45	030734180118	Đào Huỳnh Thảo Vy	21/07/2000	DH34LK02	Luật kinh tế	Luật kinh tế	34	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
46	030134180091	Hoàng Sỹ Đạt	23/07/2000	DH34NH01	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
47	030134180084	Chi Trí Dương	23/03/2000	DH34NH01	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
48	030134180070	Nguyễn Khánh Duy	30/08/2000	DH34NH01	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
49	030134180266	Võ Thiên Long	01/01/2000	DH34NH02	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
50	030134180271	Đỗ Thị Ngọc Mai	07/05/2000	DH34NH02	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
51	030134180345	Võ Phan Thanh Nhân	02/07/2000	DH34NH03	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
52	030134180541	Phạm Thị Kim Thùy	24/09/1999	DH34NH04	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
53	030134180461	Lương Minh Tiến	18/11/2000	DH34NH04	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
54	030134180464	Ngô Nguyễn Bảo Toàn	26/05/2000	DH34NH04	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
55	030134180474	Đỗ Thị Thanh Tuyền	20/10/2000	DH34NH05	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	34	
56	030434180163	Nguyễn Quỳnh Phương	28/09/2000	DH34AV03	Ngoại ngữ	Luật kinh tế	34	Ngành thứ 2
57	030434180061	Nguyễn Đức Hiếu	27/07/2000	DH34AV01	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	34	
58	030434180163	Nguyễn Quỳnh Phương	28/09/2000	DH34AV03	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	34	
59	030434180184	Bùi Thị Trung Tín	06/12/2000	DH34AV04	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	34	
60	030334180148	Nguyễn Hoài Nam	10/02/2000	DH34MK02	QTKD	QTKD	34	
61	030334180181	Chu Yến Nhi	12/06/2000	DH34MK02	QTKD	QTKD	34	
62	030334180187	Nguyễn Lê Huỳnh Như	17/11/2000	DH34MK02	QTKD	QTKD	34	
63	030334180192	Phạm Trung Phong	21/04/2000	DH34MK02	QTKD	QTKD	34	
64	030334180266	Lê Thị Trâm	24/05/2000	DH34MK03	QTKD	QTKD	34	
65	030334180082	Bùi Dương Hồng Hiếu	30/09/2000	DH34QT01	QTKD	QTKD	34	
66	030334180243	Phạm Trường Anh Thịnh	05/09/1999	DH34QT02	QTKD	QTKD	34	
67	030334180106	Nguyễn Cao Kỳ	17/08/2000	DH34MK02	QTKD	QTKD	34	
68	030134180107	Hoàng Thị Hà	20/01/2000	DH34TC01	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	34	
69	030134180135	Mai Thị Đức Hiền	21/11/2000	DH34TC02	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	34	

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH BẢN PHẦN (CLC)
KHÓA 5 VÀ KHÓA 6 ĐƯỢC GIA HẠN THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 921/QĐ-ĐHNH, ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
1	030805170347	Trần Ánh Nguyệt	17/09/1999	HQ5-GE12	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	5	
2	030805170303	Nguyễn Đức Huy	21/08/1999	HQ5-GE05	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	
3	030805170281	Mai Thị Hiền Lương	12/09/1999	HQ5-GE05	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	
4	030633170924	Lê Thị Ngọc Phượng	30/01/1999	HQ5-GE06	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	
5	030805170050	Nguyễn Thị Sáng	04/08/1999	HQ5-GE06	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	
6	030805170352	Nguyễn Trương Hoàng Minh	08/12/1999	HQ5-GE11	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	5	
7	030805170113	Nguyễn Lê Kim Ngân	18/04/1999	HQ5-GE02	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	5	
8	030805170366	Nguyễn Thị Quế Hương	16/01/1999	HQ5-GE08	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
9	030805170331	Trương Thị Kiều Ngân	10/11/1999	HQ5-GE08	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
10	030805170192	Nguyễn Thị Quỳnh Như	03/05/1999	HQ5-GE09	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
11	030805170259	Nguyễn Lê Mỹ Phương	25/06/1999	HQ5-GE09	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
12	030805170327	Vũ Ngọc Thuần	25/12/1999	HQ5-GE09	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
13	030805170382	Lê Trần Tường Vy	16/02/1999	HQ5-GE10	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	5	
14	050606180044	Tổng Kim Châu	08/03/2000	HQ6-GE02	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
15	050606180143	Nguyễn Tấn Hưng	03/03/2000	HQ6-GE02	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
16	050606180256	Trương Mai Song Minh Ngọc	15/08/2000	HQ6-GE02	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
17	050606180257	Đỗ Đình Nguyên	17/11/2000	HQ6-GE02	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
18	050606180112	Lê Ngọc Hiếu	10/09/2000	HQ6-GE03	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
19	050606180128	Võ Minh Hùng	28/12/2000	HQ6-GE03	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
20	050606180321	Trần Thái Sơn	24/12/2000	HQ6-GE03	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
21	030134180478	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	27/09/2000	HQ6-GE03	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
22	030334180235	Phạm Phú Tỳ	08/11/2000	HQ6-GE03	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
23	050606180075	Phạm Anh Đào	16/06/1999	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
24	050606180096	Nguyễn Thị Thu Hằng	22/09/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
25	050606180139	Nguyễn Thị Thương Huyền	04/05/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
26	050606180163	Đoàn Võ Minh Khoa	04/09/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
27	050606180198	Cao Phát Lợi	25/02/1999	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
28	050606180190	Huỳnh Ngọc Duy Long	21/08/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
29	030534180117	Hà Thị Ngọc Nga	28/04/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
30	050606180229	Mai Thị Kim Ngân	28/08/2000	HQ6-GE08	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
31	030334180002	Nguyễn Trần Xuân An	22/11/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
32	050606180276	Nguyễn Phương Bảo Nhi	17/04/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
33	050606180293	Nguyễn Hoàng Oanh	05/01/1999	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
34	050606180402	Đoàn Thị Hoài Thương	15/01/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
35	050606180337	Trần Thủy Tiên	12/11/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
36	050606180341	Vy Nhật Tính	18/09/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
37	050606180426	Lê Hoàng Tuyết Trinh	10/10/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
38	050606180439	Nguyễn Phương Uyên	28/09/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
39	030334180290	Nguyễn Lưu Cát Vũ	25/05/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
40	050606180463	Trần Thảo Vy	17/04/2000	HQ6-GE09	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	6	
41	050606180476	Phùng Minh Châu	019/9/2000	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
42	050606180307	Trần Nam Phương	04/02/2000	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
43	030134180657	Phạm Thị Thanh Vy	09/07/2000	HQ6-GE01	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
44	050606180010	Lại Minh Anh	29/01/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
45	050606180098	Trần Thị Thanh Hằng	01/06/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
46	050606180164	Hoàng Minh	25/07/1997	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
47	050606180179	Hoàng Đỗ Thùy	28/06/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
48	050606180233	Phạm Thị Thùy	28/10/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
49	050606180237	Vương Khánh	27/05/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
50	050606180290	Phạm Huỳnh	17/09/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
51	050606180344	Phan Thị Cẩm	06/08/2000	HQ6-GE07	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	6	
52	030134180031	Đặng Thị Ngọc	19/03/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
53	050606180038	Huỳnh Nguyễn Bích	12/01/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
54	030134180236	Huỳnh Phúc Hoàng	13/01/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
55	030134180355	Nguyễn Thị Hoàng	23/10/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
56	050606180332	Trương Đặng Nhật	01/09/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
57	030134180547	Bùi Anh	12/06/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
58	050606180345	Phạm Nguyễn Minh	13/07/2000	HQ6-GE06	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
59	050606180036	Phạm Nguyễn Thanh	15/12/2000	HQ6-GE11	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
60	050606180050	Nguyễn Anh	06/09/2000	HQ6-GE11	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
61	050606180205	Nguyễn Thị	10/08/1999	HQ6-GE11	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
62	050606180234	Tạ Yến	24/07/2000	HQ6-GE11	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
63	050606180273	Ngô Đặng Quỳnh	13/01/2000	HQ6-GE12	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
64	050606180388	Phan Lê Phương	20/10/2000	HQ6-GE12	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
65	050606180436	Đặng Hoàng Phi	14/08/2000	HQ6-GE12	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
66	050606180458	Lê Thị Lan	01/02/2000	HQ6-GE12	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	6	
67	050606180008	Đỗ Thị Phương	20/08/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
68	050606180048	Huỳnh Thị Kim	08/07/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
69	050606180063	Đoàn Thanh	24/11/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp SH	Khoa quản lý	Ngành học	Khóa	Ghi chú
70	050606180067	Hồ Thị Thanh Duyên	29/07/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
71	050606180166	Nguyễn Đăng Khoa	30/05/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
72	050606180152	Uông Thiên Kim	27/04/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
73	050606180195	Vương Đức Long	09/03/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
74	050606180297	Mai Hồng Phúc	11/08/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
75	050606180311	Trần Qui	30/06/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
76	050606180334	Phạm Minh Tấn	18/11/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
77	050606180352	Nguyễn Hoàng Thạch	30/08/2000	HQ6-GE04	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
78	050606180232	Nguyễn Xuân Thị Kim Ngân	26/09/2000	HQ6-GE05	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
79	050606180264	Trương Kim Nguyên	05/09/1999	HQ6-GE05	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
80	050606180360	Huỳnh Phương Thảo	13/02/2000	HQ6-GE05	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
81	050606180381	Dương Thị Mỹ Thùy	24/10/2000	HQ6-GE05	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
82	050606180124	Trương Huy Hoàng	13/01/2000	HQ6-GE10	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	
83	050606180134	Nguyễn Trần Mai Huy	11/09/2000	HQ6-GE10	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	6	

Tổng 83 sinh viên./